

QUY TẮC P - T - K - S (Phòng - Trọ - Khách - Sạn)

• Thực ra nếu để ý thì quy tắc này vẫn được dạy ở mục số 4 - trang số 5 của sách Minano Nihongo, Nhưng, với cách giải thích ở trong sách rất là khó hiểu, đến cả giáo viên nhìn vào cũng thấy khó hiểu. Chỉ là đã biết qua nó rồi thì mới hiểu thôi, còn đối với người mới học thì thực sự khó hiểu.

• Quy tắc này là cách phát âm của các chữ thuộc hàng PTKS đứng nhau thì nó bị biến thành “xúc âm”. Nắm được quy tắc này thì các bạn sẽ hiểu rõ hơn cách phát âm trong tiếng Nhật và cũng có thể áp dụng vào để học số đếm. Tại sao 1 tuổi không đọc là いちさい mà là いっさい, Tại sao 1 phút không phải là いちふん mà là いっふん.

Rồi ... cùng nhau tìm hiểu nào !

Đối với Hán tự, từ 2 chữ Hán trở lên thì phần lớn sẽ dùng âm ON để ghép với nhau:

Ví Dụ 1

Hán Việt	TẠP	CHÍ	ÂM
Hán Tự	雑	誌	音
Âm ON	ざつ	し	おん

Ví Dụ 2

Hán Việt	HỌC	HIỆU	SINH
Hán Tự	学	校	生
Âm ON	がく	こう	せい

1

雑 誌
ZA TSU SHI

Chữ T và chữ S có trong PTKS → bỏ đi chữ đầu tiên → thay thế vào đó là chữ つ nhỏ → tạo thành xúc âm

雑 誌
ざっ し (tạp chí)

3

学 校
GA KU KOU

Cả 2 chữ K có trong PTKS → bỏ đi chữ đầu tiên → thay thế vào đó là chữ つ nhỏ → tạo thành xúc âm

学 校
がっ こう (trường học)

2

雑 音
ZA TSU ON

Chữ T có trong PTKS nhưng chữ O thì không → nên âm ON của các chữ vẫn giữ nguyên, không có gì thay đổi

雑 音
ざっ おん (tạp âm)

4

学 生
GA KU SEI

※ ĐẶC BIỆT: tuy chữ K và S cùng có trong quy tắc PTKS, nhưng “Bất Quy Tắc” → âm ON vẫn không có sự thay đổi

学 生
がく せい (học sinh)

Quy tắc P-T-K-S này vẫn sẽ có những trường hợp “Bất Quy Tắc” giống như ví dụ số 4, tuy là khi VIẾT thì không theo quy tắc, nhưng khi PHÁT ÂM thì luôn đúng quy tắc.

VD: - 学生 (がくせい) Ở ví dụ 4 phát âm là がっせい (học sinh)

- 沢山 (たくさん) phát âm là たっさん (nhiều)

- 客様 (きやくさま) phát âm là きゃっさま (khách hàng)

QUY TẮC P - T - K - S (Phòng - Trọ - Khách - Sạn)

áp dụng cho số đếm

Bình thường nếu không biết quy tắc này thì khi học số đếm các bạn phải học thuộc lòng những số đặc biệt có phát âm riêng, như thế gọi là học vẹt. Còn khi biết quy tắc này chỉ cần áp dụng quy tắc là ra, không cần phải nhớ như con Vẹt, chỉ cần nhớ vài trường hợp bất quy tắc.

CỘT 1

一	いち
二	に
三	さん
四	よん、し
五	ご
六	ろく
七	なな、しち
八	はち
九	きゅう
十	じゅう

+

CỘT 2

Đơn vị đếm thuộc quy tắc P-T-K-S

VD: - số đếm quyển sách 札 (さつ)
- số đếm vật nhỏ 個 (こ)
- số đếm tầng 階 (かい)
- V.V...

※ Đơn vị đếm thuộc hàng H mà gặp PTKS ở CỘT 1 thì thêm ○ (まる) → trở thành hàng P.

Hàng P thuộc PTKS → bắt đầu áp dụng quy tắc như bình thường.

VD: - số đếm phút 分 (ふん)
- số đếm con vật nhỏ 匹 (ひき)
- số vật thon dài 本 (ほん)
- V.V...

- Số 10 (じゅう) là số đặc biệt, linh động theo số 1. Nếu số 1 bị biến âm thì số 10 cũng bị biến âm.
- Số 3 (さん) kết thúc bằng chữ ん thì chữ kế tiếp thường sẽ thêm `` (てんてん). Trừ số đếm phút: số 3 (さん) và 4 (よん) không thêm `` (てんてん) mà thêm ○ (まる).
- Số 4 (よん) cũng kết thúc là ん, nhưng lại không thêm `` (てんてん) vì còn có cách đọc khác là し
- Ở CỘT 1 có tô màu đỏ vài số, những số đó có âm đuôi thuộc P-T-K-S.

VD: 1 phút là 一つふん thì số 10 cũng là じゅつふん.

2 phút là にふん (số 2 không áp dụng PTKS).

3 cái bút là さんぽん (vì số 3 kết thúc là ん nên thêm `` là ぽん).